

DANH MỤC BÁO GIÁ

HẠNG MỤC : SỬA CHỮA NHỎ TẠI CÁC KHOA/PHÒNG _ KHU KHÁM BỆNH

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền sau VAT (đồng)
I. Cải tạo, sửa chữa phòng máy X-Quang					
1	Tháo dỡ vách thạch cao hiện hữu	m2	34.5400		
2	Gia công, lắp dựng vách panel dày 50mm (lõi mút xốp, 2 mặt ốp tôn phẳng dày 4dem sơn tĩnh điện)	m2	34.5400		
3	Sửa chữa cửa đi ốp chì hiện hữu (thay mới máng treo, ray trượt, bánh xe cho cửa, sơn dầu mới cho cửa)	m2	6.6700		
4	Đục nhám bề mặt tường hiện hữu để ốp gạch men	m2	15.7200		
5	Ốp tường - Tiết diện gạch $\leq 0,16m^2$, vữa XM M25, PCB40	m2	15.7200		
6	Vệ sinh sạch bề mặt sê nô hiện hữu	m2	13.4250		
7	Quét dung dịch chống thấm sê nô mái 3 nước	m2	13.4250		
8	Cạo bỏ lớp sơn cũ trên bề mặt tường hiện hữu	m2	81.1700		
9	Công tác bả bằng bột bả vào các kết cấu - tường trong nhà	m2	22.0000		
10	Công tác bả bằng bột bả vào các kết cấu - tường ngoài nhà	m2	59.1700		
11	Sơn chống ố cho tường ngoài nhà đã bả bằng sơn gốc acrylic (2 nước)	m2	59.1700		
12	Sơn dầu, trần, tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại 1 nước lót + 2 nước phủ	m2	130.0175		
13	Sơn dầu, trần, tường trong nhà đã bả bằng sơn các loại 1 nước lót + 2 nước phủ	m2	67.6350		
II. Sửa chữa nắp bể chứa nước cấp PCCC					
14	Cung cấp, lắp đặt nắp bể, quy cách D=1000mm (khung sắt sơn dầu + ốp tôn phẳng tráng kẽm dày 0,5mm)	cái	1.0000		
III. Sửa chữa nền hội trường lớn khu hành chính					
15	Phá dỡ gạch nền hiện hữu	m2	3.3600		
16	Phá dỡ nền - Nền láng vữa xi măng	m2	3.3600		
17	Láng nền, sàn không đánh màu, dày 3cm, vữa XM M75, PCB40	m2	3.3600		
18	Lát nền, sàn gạch - Tiết diện gạch $\leq 0,16m^2$, vữa XM M75, XM PCB40	m2	3.3600		
IV. Xây gờ chắn nước tại cửa ra vào khu hành chính, cửa kho					
19	Cắt nền gạch hiện hữu	10m	2.0700		
20	Phá dỡ nền gạch hiện hữu	m2	2.4050		
21	Bê tông gờ chắn SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, chiều rộng $\leq 250cm$, M200, đá 1x2, PCB40	m3	0.1654		
22	Công tác ốp gạch vào tường, trụ, cột, tiết diện gạch $\leq 0,09m^2$, vữa XM PCB40 M75	m2	4.1400		
V. Sửa chữa gạch ốp tường khu xét nghiệm					
23	Tháo dỡ gạch ốp tường	m2	3.0750		
24	Trát vữa dặm vá tường trong dày 1,5cm, vữa XM M75, PCB40	m2	3.0750		
25	Công tác ốp gạch vào tường, tiết diện gạch $\leq 0,09m^2$, vữa XM PCB40 M75	m2	3.0750		
VI. Sửa chữa, nâng nền lối đi vào nhà vệ sinh khu tiêm ngừa					
26	Tháo dỡ các cấu kiện bê tông đúc sẵn bằng thủ công, trọng lượng cấu kiện $\leq 100kg$	cấu kiện	18.0000		
27	Xây tường thẳng bằng gạch đất sét nung 4x8x19cm - Chiều dày $\leq 30cm$, chiều cao $\leq 6m$, vữa XM M75, PCB40	m3	1.2060		
28	Trát tường ngoài dày 1,5cm, vữa XM M75, PCB40	m2	20.1000		
29	Đắp cát nâng nền bằng máy đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt Y/C K = 0,90	100m3	0.0184		
30	Bê tông nền, SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, chiều rộng $\leq 250cm$, M200, đá 1x2, PCB40	m3	0.7090		
31	Láng nền, sàn không đánh màu, dày 2cm, vữa XM M75, PCB40	m2	14.1800		
32	Lắp dựng các cấu kiện bê tông đúc sẵn bằng thủ công, trọng lượng cấu kiện $\leq 100kg$ (tận dụng tấm đan cũ)	cấu kiện	18.0000		
VII. Sửa chữa nhà vệ sinh chung Khu khám					
33	Bê tông móng để máy giặt SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, chiều rộng $\leq 250cm$, M200, đá 1x2, PCB40	m3	0.0500		
34	Láng nền, sàn không đánh màu, dày 3cm, vữa XM M75, PCB40	m2	6.6200		
35	Lát nền, sàn gạch - Tiết diện gạch $\leq 0,09m^2$, vữa XM M75, XM PCB40	m2	6.6200		
36	Ốp chân tường - Tiết diện gạch $\leq 0,036m^2$	m2	0.3000		
37	Cạo bỏ lớp sơn cũ trên bề mặt - tường	m2	47.0200		
38	Công tác bả bằng bột bả vào các kết cấu - tường trong nhà	m2	21.1800		
39	Công tác bả bằng bột bả vào các kết cấu - tường ngoài nhà	m2	25.8400		
40	Sơn tường trong nhà đã bả bằng sơn các loại 1 nước lót + 2 nước phủ	m2	21.1800		
41	Sơn tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại 1 nước lót + 2 nước phủ	m2	25.8400		
42	Tháo dỡ chậu rửa hiện hữu	bộ	1.0000		
43	Tháo dỡ chậu tiểu hiện hữu	bộ	2.0000		
44	Lắp đặt mới lavabo treo tường	bộ	1.0000		
45	Lắp đặt mới chậu tiểu nam	bộ	2.0000		
46	Lắp đặt vòi lạnh lavabo	bộ	1.0000		
47	Lắp đặt bộ xả bồn bằng nhựa cho lavabo	bộ	1.0000		
48	Lắp đặt mới bộ xả nhấn chậu tiểu nam	bộ	2.0000		
49	Lắp đặt ống nhựa uPVC D=21mm	100m	0.0400		
50	Lắp đặt ống nhựa uPVC D=34mm	100m	0.0400		
51	Tháo dỡ gạch ốp tường	m2	0.2000		
52	Công tác ốp gạch vào tường, tiết diện gạch $\leq 0,09m^2$, vữa XM PCB40 M75	m2	0.20		
Tổng cộng chi phí sau thuế VAT					
Làm tròn sau thuế VAT					
Bảng chữ:					